

2. Việc khai hoang phải dựa vào sức dân đoàn kết trợ trợ nhau là chính. Vì vậy các hợp tác xã đi khai hoang cần chuẩn bị vốn liếng, các xã viên đi khai hoang xa tách khỏi hợp tác xã cần được hoàn lại số cổ phần mà họ đã góp vào hợp tác xã để chuyển giao sang hợp tác xã mới. Cần vận động các xã viên ở lại giúp đỡ những người tình nguyện đi xa để sắm các tư liệu sinh hoạt và một phần tư liệu sản xuất (cuốc, xẻng, dao phát,...)

3. Sau khi đã tận dụng mọi khả năng mà vẫn còn thiếu phương tiện, hợp tác xã có thể:

Vay Ngân hàng:

— Các tư liệu sản xuất: nông cụ, phân bón nguyên liệu làm công trình thủy nông, giống trồng trọt và chăn nuôi, sản phẩm, kho, v.v... về trâu bò nên vận động đồng bào địa phương nơi đến bán chịu trả dần, và vay Ngân hàng để trả trước một phần. Trường hợp không mua chịu được thì Ngân hàng cho vay đủ số mua trâu.

— Lương ăn để sản xuất trong thời gian đầu (từ 3 tháng đến 9 tháng). Khi hợp tác xã có thu hoạch thì số tiền vay về lương ăn sẽ giảm dần.

— Về cổ phần góp vào hợp tác xã mới, nếu người đi khai hoang đã được hợp tác xã cũ hoàn lại số cổ phần thì đem vốn ấy góp vào hợp tác xã mới, nếu chưa được trích cổ phần trong hợp tác xã cũ thì có thể vay Ngân hàng.

— Về tư liệu sinh hoạt như chăn màn, áo ấm, đồ dùng ăn uống, v.v... nhân dân tự giải quyết, Ngân hàng không cho vay. Trong trường hợp thật đặc biệt, đối với những người đi khai hoang xa ở tập trung mà không tự túc nổi thì có thể vay để mua sắm một phần trong những dụng cụ sinh hoạt tập thể lớn như nồi chảo, thùng gánh nước v.v...

4. Đối với những người đi khai hoang xa, ngân sách Nhà nước có thể trợ cấp những khoản chi sau đây:

— Tiền xe, tàu đi đường (tiền ăn dọc đường do dân tự giải quyết).

— Thuốc men lúc đi đường, thuốc men phòng bệnh và chữa bệnh thông thường trong thời gian một năm.

Tiền xe, tàu đi đường và tiền thuốc men lúc đi đường do ngân sách địa phương nơi đi đài thọ. Các khoản khác do ngân sách địa phương nơi đến đài thọ. Bộ Tài chính căn cứ vào yêu cầu của công tác khai hoang từng địa phương mà xét duyệt ngân sách cho địa phương.

— Trong trường hợp ốm nằm bệnh viện, được miễn nộp tiền thuốc men. Tiền ăn do hợp tác xã trả.

— Trường hợp cơ sở khai hoang cần thành lập trạm xá thì Nhà nước có thể giúp đỡ trang bị dụng cụ y tế cho hợp tác xã.

5. Những việc liên hoan, tiễn đưa, tiếp đón, tuyên truyền, trang trí, không nên bày đặt hình thức lãng phí mà tuyệt đối ngân sách Nhà nước

(kể cả trung ương và địa phương) không trợ cấp và Ngân hàng cũng không cho vay để chi vào những việc ấy.

Trên đây là một số điểm cần quy định trước mắt, sau này Chính phủ sẽ ban hành một chính sách toàn diện nhằm khuyến khích đẩy mạnh phong trào khai hoang theo phương hướng mà hội nghị trung ương Đảng lần thứ 5 đã đề ra.

Căn cứ các điều trên đây, các Bộ có liên quan cần có kế hoạch cụ thể và ra thông tư Liên bộ hướng dẫn các địa phương thi hành.

Hà nội, ngày 21 tháng 12 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

## LIÊN BỘ

NÔNG NGHIỆP — THỦY LỢI VÀ ĐIỆN LỰC

**THÔNG TƯ số 02-NN/TT ngày 13-12-1961**

về việc quy định trồng và sử dụng cỏ trên thân đê, bờ mương máng.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành,  
Các Khu, Ty Nông nghiệp,  
Nông lâm, Thủy lợi.

Miền Bắc chúng ta có một hệ thống đê điều mương máng, đó là một diện tích đất đai rất lớn có thể dùng vào việc phát triển cỏ để giải quyết một phần khó khăn về chăn nuôi trâu bò hiện nay.

Để phát triển và sử dụng hợp lý cỏ trên đê, bờ mương máng, đồng thời tăng cường bảo vệ đê điều, mương máng, Liên bộ Thủy lợi điện lực và Nông nghiệp quy định như sau:

1. Đê điều, mương máng thuộc địa phận nào thì địa phương đó được quyền sử dụng, gây trồng cỏ nuôi trâu bò.

Tùy theo tình hình từng nơi, huyện phân chia đê và bờ mương máng cho các xã; xã sẽ phân chia cho các hợp tác xã và hợp tác xã có thể chia cho từng đội lao động hay cá nhân xã viên có nuôi trâu bò, để bảo quản, sử dụng phát triển cỏ, nhưng hợp tác xã vẫn phải chịu trách nhiệm chung.

2. Những đơn vị hay cá nhân được phân phối sử dụng và bảo quản cỏ trên đê, bờ mương máng có nhiệm vụ bảo vệ nhất là phát hiện kịp thời những hiện tượng hư hỏng, như tổ mối, hang hốc, nơi mặt đê bị nứt rạn, chân đê bị xói lở v.v... để chính quyền địa phương kịp thời giải quyết.

3. Muốn cải tạo cỏ trên đê, bờ mương máng (loại trừ cỏ xấu, có năng suất thấp, có hại cho đê) phải tỉa và băm dần từng cụm vào thời kỳ không có mưa lũ. Đê mới đắp tiến hành trồng cỏ theo phương pháp gieo hạt, cắm hom hoặc áp từng mảng cỏ vào mặt đê, bờ mương máng.

4. Một số điều cấm.

a) Cấm hẳn việc nạo cỏ, dẫy cỏ trên đê, bờ mương máng.

b) Cấm không được cày cuốc, đào hố, đóng cọc, trồng cây và hoa màu trên đê, trừ trường hợp cấm bờ rào để bảo vệ cỏ.

c) Cấm thả trâu bò tập trung đông quá trên một quãng đê xung yếu trong mùa mưa lụt, và cấm hẳn khi đã có lệnh báo động số hai trở lên.

d) Về mùa lụt mái đê trong đồng không được để cỏ tốt quá mười phân để dễ phát hiện các chỗ rò rỉ, thâm lậu, bồi bổ kịp thời.

Các Ty Thủy lợi và Nông lâm, Nông nghiệp cần phối hợp chặt chẽ, có kế hoạch hướng dẫn sát từng vùng về kỹ thuật phát triển và sử dụng cỏ trên đê, mương máng, vừa có cỏ nuôi trâu bò vừa bảo vệ đê điều, mương máng được tốt.

Ủy ban hành chính các cấp cần đơn đốc kiểm tra chặt chẽ và có kế hoạch tuyên truyền, giải thích, làm cho mọi địa phương và mọi người thông suốt để thi hành đúng theo những điều đã quy định trong thông tư này, nhằm sử dụng đê điều, mương máng hợp lý, đảm bảo được đoàn kết nông thôn, tránh được tình trạng tranh chấp, suy tị, chỉ biết sử dụng mà buông lơ việc bảo vệ đê điều, mương máng.

Nhận được thông tư này Ủy ban cần nghiên cứu và có kế hoạch chỉ đạo kịp thời và sát đúng với hoàn cảnh từng địa phương. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn trở ngại yêu cầu Ủy ban báo cho Liên bộ biết để kịp thời giải quyết.

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 1961

K. T. Bộ trưởng

K. T. Bộ trưởng

Bộ Thủy lợi và Điện lực

Bộ Nông nghiệp

Thư trưởng

Thư trưởng

NGUYỄN NHƯ QUÝ

PHAN VĂN CHIÊU

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THÔNG TƯ số 48-TT/VTU ngày 3-12-1961**  
quy định tạm thời nguyên tắc cung cấp vật tư.

Để phục vụ sự nghiệp phát triển giao thông vận tải công tác cung cấp vật tư có một tầm quan trọng quyết định.

Để đảm bảo cung cấp vật tư đủ số, kịp thời, chất lượng tốt, giá thành hạ cho các xí nghiệp, công trường và các địa phương, bước đầu quản lý tốt công tác cung cấp vật tư, Bộ tạm thời quy định các nguyên tắc sau đây:

## I. NGUYÊN TẮC CHUNG

**Điều 1.** — Việc cung cấp và sử dụng vật tư phải thực hiện phương châm tận dụng khả năng địa phương, vật tư trong nước sản xuất ra, vật tư tồn kho phải theo đúng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo chính sách tiết kiệm vật tư, tránh ứ đọng kho tàng, hạ thấp chi phí lưu thông.

**Điều 2.** — Việc cung cấp vật tư phải có kế hoạch đã được duyệt trước. Giữa đơn vị cung cấp và đơn vị sử dụng phải ký hợp đồng kinh tế.

Đối với các kế hoạch công tác đột xuất, Cục Cung cấp vật tư có trách nhiệm cùng các ngành bảo đảm hoàn thành. Các đơn vị cũng phải lập kế hoạch vật tư và cũng theo nguyên tắc ký hợp đồng kinh tế.

Các nhu cầu ngoài kế hoạch, Cục Cung cấp vật tư sẽ giải quyết theo khả năng cố gắng của mình.

**Điều 3.** — Cục Cung cấp vật tư phải đảm bảo tổ chức mua sắm cung cấp các loại vật tư chủ yếu, những vật tư chuyên dụng và những vật tư kỹ thuật khác mà các cơ sở cung cấp địa phương chưa có khả năng cung cấp, các công trường, xí nghiệp và Khu, Ty không giải quyết được, (sẽ có danh mục cụ thể).

## II. LẬP KẾ HOẠCH, XÉT DUYỆT KẾ HOẠCH VÀ KÝ HỢP ĐỒNG KINH TẾ

**Điều 4.** — Việc lập kế hoạch vật tư quy định như sau:

1. Căn cứ vào nhiệm vụ công tác, nhiệm vụ thiết kế và đồ án thiết kế đã được duyệt, các đơn vị sử dụng vật tư phải căn cứ vào các chỉ tiêu định mức đã được công bố lập kế hoạch nhu cầu gửi cho Cục chủ quản của mình. Các Cục chủ quản xét duyệt, tổng hợp và gửi cho Cục Cung cấp vật tư Bộ để lập kế hoạch nhu cầu vật tư của Bộ.

Các Khu, Sở, Ty lập kế hoạch những mặt hàng chuyên dụng về giao thông vận tải do Cục Cung cấp vật tư trực tiếp quản lý (thuốc nổ, lốp mìn, nhựa đường, phụ tùng...).

2. Đối với nhu cầu vật tư cho kiến thiết cơ bản:

a) Nếu là công trình do Bộ quản lý (kể cả công trình phân cấp cho Cục Kiến thiết cơ bản và công trình do kinh phí trung ương đài thọ, địa phương nhận thi công) thì do Cục Kiến thiết cơ bản lập kế hoạch.

b) Nếu là công trình đã phân cấp cho các Cục, Vụ, Viện thì do các Cục, Vụ, Viện lập kế hoạch.